

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4079/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11963/STNMT-QH ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn, có báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng có diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất năm 2026 tỉnh Đồng Nai vào kỳ họp cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Giám sát chặt chẽ và xử lý nghiêm các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa không có trong danh mục kèm theo Nghị quyết;

c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xác định diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định;

d) Chỉ đạo cơ quan tài chính xác định số tiền tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa và tổ chức thu nộp theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện:

a) Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện dự án của các tổ chức theo thẩm quyền;

b) Xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

3. Giao Sở Tài chính thực hiện xác định số tiền tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền đối với công trình trên địa bàn 2 huyện trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Hướng dẫn việc lập phương án sử dụng tầng đất mặt khi xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án theo thẩm quyền;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, THNC (Phụ lục)



Võ Tấn Đức



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 61/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỶ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 814/BC-BKTNS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua 46 dự án với tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 172,07 ha, đất rừng phòng hộ là 0,76 ha và đất rừng sản xuất là 69,16 ha.

(Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định; việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa chỉ thực hiện sau khi đáp ứng đầy đủ các căn cứ quy định tại Điều 116 của Luật Đất đai 2024; Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm

2024 của Chính phủ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

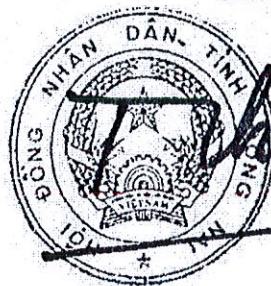
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2024. / *Phuuw*

Nơi nhận: *lsh*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Thành ủy, huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo



PHỤ LỤC

Danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân tỉnh Đồng Nai)

ST T	Tên dự án	Vị trí		Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó:		
		Huyện, thành phố	Phường, xã, thị trấn		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng sản xuất (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cơ sở Hóa An (Giáo xứ Hóa An)	Biên Hòa	Hóa An	0,27	0,27	-	-
2	Khu dân cư theo quy hoạch (Chung cư Hóa An)	Biên Hòa	Hóa An	1,09	0,89	-	-
3	Điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp dịch vụ vui chơi giải trí tại Cù Lao Ba Xé	Biên Hòa	Long Bình Tân	29,42	16,91	-	-
4	Khu dân cư Long Bình Tân tại phường Long Bình Tân	Biên Hòa	Long Bình Tân	5,51	0,56	-	-
5	Mỏ đá xây dựng Tân Cang 1 -Phước Tân	Biên Hòa	Phước Tân	108,80	1,11	-	-
6	Khu dân cư theo quy hoạch tại phường Phước Tân (Công ty cổ phần đầu tư Đồng Thuận)	Biên Hòa	Phước Tân	10,42	0,04	-	5,80
7	Khu dân cư và tái định cư tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa	Biên Hòa	Phước Tân	12,23	3,40	-	-
8	Khu dân cư phường Thống Nhất	Biên Hòa	Thống Nhất	13,73	4,31	-	-
9	Mở rộng khu tái định cư Lý Thái Tổ, thị trấn Định Quán	Định Quán	thị trấn Định Quán	4,70	4,30	-	-
10	Đường Điều Cải (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Thác Mai)	Định Quán	thị trấn Định Quán	1,30	0,19	-	-
11	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh	Định Quán	thị trấn Định Quán	1,00	0,03	-	-
12	Trường Mầm non Sao Mai	Định Quán	xã Gia Canh	1,15	1,14	-	-
13	Nâng cấp, mở rộng Trạm bơm Ngọc Định	Định Quán	xã Ngọc Định	2,60	0,33	-	0,72
14	Đường nối Phú Ngọc - Gia Canh	Định Quán	Xã Phú Ngọc - Gia Canh	12,70	0,05	-	0,01
15	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Liên Sơn (điểm chính)	Định Quán	xã Thanh Sơn	1,21	-	-	0,64
16	Đường liên ấp 2 - 4 -5 xã Thanh Sơn	Định Quán	xã Thanh Sơn	14,30	0,64	0,76	8,08
17	Trường tiểu học và trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Định Quán	xã Thanh Sơn	1,23	-	-	1,23
18	Kênh nội đồng áp 1 xã Thanh Sơn	Định Quán	xã Thanh Sơn	20,00	0,67	-	-
19	Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Đăng kiểm xe Cơ giới (tờ BĐ 57, thửa 1097, xã Long An)	Long Thành	Long An	0,56	0,56	-	-



20	Khu dân cư theo quy hoạch do Công ty Cổ phần Địa ốc Bảo Cường làm chủ đầu tư	Nhon Trạch	Đại Phước	9,60	0,37	-	-
21	Khu chợ và khu dân cư Dân Xuân tại thị trấn Hiệp Phước.	Nhon Trạch	Hiệp Phước	4,57	4,46	-	-
22	Khu dân cư theo Quy hoạch tại thị trấn Hiệp Phước do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng làm chủ đầu tư	Nhon Trạch	Hiệp Phước	2,18	1,03	-	-
23	Tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 đến KCN Nhon Trạch 6	Nhon Trạch	Long Thọ	3,83	0,001	-	-
24	Đường Lê Hồng Phong nối dài	Nhon Trạch	Long Thọ, Phước An	5,23	2,13	-	-
25	Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Phú Hữu do Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia làm chủ đầu tư	Nhon Trạch	Phú Hữu	56,00	17,47	-	-
26	Bến thủy nội địa xã Phú Thạnh	Nhon Trạch	Phú Thạnh	4,55	0,13	-	-
27	Trường tiểu học Phước An (ấp Vũng Gấm)	Nhon Trạch	Phước An	1,18	0,19	-	-
28	Dự án Cảng tổng hợp do Công ty TNHH SX và KD Phúc Thành làm chủ đầu tư	Nhon Trạch	Phước Khánh	8,89	0,39	-	-
29	Đường số 7 (đoạn từ KCN V đến đường Nguyễn Ái Quốc) giai đoạn 1	Nhon Trạch	Vĩnh Thanh, Phước An	20,24	3,94	-	-
30	Trường tiểu học Bạch Lâm - Hạng mục: Mở rộng và xây dựng các phòng học, phòng chức năng	Thống Nhất	Gia Tân 2	0,32	0,28	-	-
31	Trường tiểu học Hoàng Hoa Thám	Thống Nhất	Gia Tân 3	1,02	0,32	-	-
32	Trường tiểu học, trung học cơ sở Bắc Sơn	Trảng Bom	Bắc Sơn	1,62	-	-	0,58
33	Khu tái định cư Bắc Sơn	Trảng Bom	Bắc Sơn	3,89	-	-	3,44
34	Nâng cấp trường tiểu học Nguyễn Thái Bình	Trảng Bom	Bàu Hàm	0,27	0,27	-	-
35	Nghĩa trang An Viên Trảng Bom	Trảng Bom	Sông Trầu	49,71	-	-	1,60
36	Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai	Vĩnh Cửu	Phú Lý	3,50	-	-	0,14
37	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Tân An	Vĩnh Cửu	Tân An	44,64	-	-	0,70
38	Mỏ đá Thạnh Phú 1	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú, Thiện Tân	37,63	20,88	-	4,70
39	Mỏ đá Thiện Tân 9	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	30,80	16,70	-	9,70
40	Cụm CN Thiện Tân	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	48,82	41,07	-	5,15
41	Mỏ đá Thiện Tân 5	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	16,42	16,19	-	-
42	Mỏ đá Thiện Tân 7	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	6,50	4,33	-	0,67
43	Mỏ đá Thiện Tân 1	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	4,44	0,21	-	4,23
44	Mỏ đá Thiện Tân 3	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	16,17	6,15	-	7,47
45	Mỏ đá Thiện Tân 4	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	14,30	-	-	14,30
46	Trụ sở công an xã Lang Minh	Xuân Lộc	Lang Minh	0,23	0,15	-	-
Tổng cộng				638,77	172,07	0,76	69,16

